**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** :…6…**Từ ngày** 14/10 **đến ngày**18/10 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** |  | HĐTN | 16 | Nói lời hay ý đẹp |
| TV | 61 | T, th |
| TV | 62 | T,th (tt) |
| Đ Đ | 6 | Học tập , sinh hoạt đúng giờ (tt) |
| GDTC | 11 | Ôn ĐT quay trái, quay phải – TC: Đi qua đường lội |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | AN | 6 | Ôn tập bài hát: Lí cây xanh – Nhạc cụ- TN và Khám p |
| TV | 63 | Tr ,ch |
| TV | 64 | Tr, ch (tt) |
| T | 16 | Làm quen với phép cộng – Dấu cộng |
| TV | 65 | Tập viết t, th, tr, ch |
| TN&XH | 11 | Lớp học của em |
| HĐTN | 17 | Em là người lịch sự |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 66 | U, ư |
| TV | 67 | U, ư (tt) |
| T | 17 | Làm quen với phép cộng – Dấu cộng ( tt) |
| TN&XH | 12 | Lớp học của em (tt) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU | MT | 6 | Chơi với chấm (tt) |
| TV | 68 | Ua, ưa |
| TV | 69 | Ua, ưa (tt) |
| TV | 70 | Tập viết u, ư, ua, ưa |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 71 | Kể chuyện : Dê con nghe lời mẹ |
| TV | 72 | Ôn tập |
| T | 18 | Phép cộng trong phạm vi 6 |
| GDTC | 12 | Động tác quay sau – TC: Đi qua đường lội |
| HĐTN | 18 | SHL: Thực hiện nói lời hay ý đẹpChương trình: Dự bị đội viên |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

 Ngày 12 tháng 10 .năm 2024

**Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**TIẾT SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy Tính

2.HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****20’****5’** | **1/Hoạt động mở đầu****a.Khởi động**- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:+ Ổn định tổ chức+ Chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục+ Đứng nghiêm trang.+ Thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**b. Giới thiệu bài:**GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:+ Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới****HĐ 1**: **Một số hoạt động trong tiết chào cờ:** -Thực hiện nghi lễ chào cờ-Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần- Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “Nói lời hay ý đẹp” trongtoàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:Thể hiện việc “Nói lời hay ý đẹp trong học tập và sinh hoạt ở trường nhằm xây dựngnét đẹp học đường.- Thể hiện “Nói lời hay ý đẹp trong học tập và sinh hoạt ở nhà nhằm xây dựng nét đẹpcủa lòng nhân ái trong mỗi thành viên gia đình.- Hướng dẫn các lớp, đặc biệt với các lớp 1 triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp”trong học tập, hoạt động giáo dục, trong các tiết ngoại khoá và sinh hoạt lớp. \***Hoạt động nối tiếp**Nhận xét-Tuyên dương-Nhắc nhở | -Lắng nghe thực hiện-Lắng nghe thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 61,62 Bài 28 t th**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* Nhận biết âm và chữ cái **t, th;** đánh vần, đọc đúng tiếng có **t, th.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **t,** âm **th.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc: **Nhớ bố**
* Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: **t, th,** tiếng **tổ, thỏ.**
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: video bài giảng

2/ HS: sgk, vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1** |
| **5’****20’** | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.a/ G**iới thiệu bài: GV** giới thiệu bài học mới: âm và chữ cái **t, th.*** GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.
* GV giới thiệu chữ T in hoa dưới chân trang 2 của bài đọc.

**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | - Hs thực hiện- Hs quan sát* HS nhìn hình, nói: tổ chim.
* HS thực hiện.

- Hs thực hiện- Hs thực hiệnHS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm t (ta, tai, tài, táo, tim, tối,...); có âm th (tha, thái, thèm, thềm, thảo,...).- HS nghe- HS nghe.- Hs luyện đọc |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |
|  | \* Âm **t,** chữ **t.**Gv giới thiệu tổ chim* Phân tích tiếng **tổ:** âm **t,** âm **ô,** dấu hỏi.
* Đánh vần và đọc tiếng: **tờ - ô - tô - hỏi - tổ / tổ.**

\* Âm **th** và chữ **th** (làm như **t):** HS đọc: **thỏ. /** Phân tích tiếng **thỏ. /** Đánh vần: **thờ - o****- tho - hỏi - thỏ / thỏ.** |
| **10’** | **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành:** |
|  | **Hoạt động 2: Mở rộng vốn .từ** (BT 2: Tiếng nào có âm t? Tiếng nào có âm th?)- GV hướng dẫn HS làm.- GV chỉ từng từ in đậm, cả lớp đồng thanh: Tiếng tô (mì) có âm t. Tiếng thả (cá) có âm th,...**TIẾT 2****Hoạt động 3: Tập đọc (BT** 3)a) GV giới thiệu tranh minh hoạ câu chuyện: **Nhớ bố**b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: Thơ, thợ mỏ, bé Tộ- GV giải nghĩa từ: thợ mỏ: là người khai thác các quặng hay các khoáng vật trong lòng đất. |
|  | d) Luyện đọc từng lời dưới tranh- GV: Bài đọc có 4 câu- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng. **Có** thể đọc liền 2 câu.e) Thi đọc tiếp nối 2 câu (theo cặp, tổ).- YC HS luyện đọc cá nhân,h) Tìm hiểu bài đọc- GV đưa lên nội dung BT; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.- HS nối các vế câu trong VBT (hoặc làm miệng).- HS nói kết quả, GV giúp HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. / Cả lớp nhắc lại kết quả: a - 2) Bố Thơ ở xa nhà. / b - 1) Cả nhà nhớ bố.**Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.b) GV vừa viết mẫu vừa hướng dần- Chữ t: cao 3 li; viết. 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang.- Chữ th: là chữ ghép từ 2 chữ t và h (viết chữ h: 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu). Chú ý viết t và h liền nét.- Tiếng tổ: viết t trước, ô sau, dấu hỏi đặt trên ô.- Tiếng thỏ: viết th trước, o sau, dấu hỏi đặt trên o. | - Hs thực hiện- Đọc tiếp nối từng lời (cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện- HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).-Hs thực hiện- Hs thực hiện- HS đọc- Hs quan sát- HS viết t, th (2 lần). / Viết: tổ, thỏ. |
|  | **\* Hoạt động củng cố, nối tiếp:**- YC HS đọc lại bài .- Dặn dò HS đọc bài, chuẩn bị trước bài 29.- Nhận xét tiết học. | - HS đọc.- HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

- “Tivi” (bỏ) thay “tạ”

- Thay thế bài Nhớ bố

**ĐẠO ĐỨC – TIẾT 6 HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ.**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

\*Lồng ghép: GD Lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống

- Quyền được học tập.

- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Đồng hồ báo thức theo nhóm của HS.

2/ HS: Bộ giấy, keo, bút làm phiếu nhắc việc của HS.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động:** |  |
|  | - Ổn định: GV cho HS hát. | - Hát |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** |  |
|  | - Giới thiệu bài mới:Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài : Học tập và sinh hoạt đúng giờ.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | + HS nghe và nhắc lại. |
|  | ***Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh.*** |  |
|  | - Gv giao nhiệm vụ cho HS: Xem và kể chuyện theo tranh.- Gv kể lại câu chuyện. | - HS nhắc lại yêu cầu của bài- Lắng nghe |
|  | - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:+ Thỏ hay Rùa đến lớp đúng giờ?+ Vì sao bạn đến đúng giờ?- Gv kết luận: Rùa đến lớp đúng giờ vì không la cà, chơi dọc đường đi học. | - HS trả lời- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 2:Tìm hiểu biểu hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ.** |  |
|  | - GV cho HS xem tranh | - HS quan sát |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và trả lới các câu hỏi sau:1. Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?2. Việc làm lúc đó có phù hợp không?- GV mời HS trả lời:- GV dùng tranh và nêu nội dung + H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán+ H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối + H3:Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho ngày mai.+ H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi.- GV kết luận theo từng tranh:+ H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán. Không phù hợp+ H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối. Phù hợp. Vì đi ngủ đúng giờ đảm bảo sức khỏe.+ H3:Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho ngày mai.+ H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi. Không phù hợp vì không đảm bảo sức khỏe.***\* GV kết luận :*** Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là không làm việc riêng trong giờ học, giờ nào việc nấy, đến lớp đúng giờ, học tập, ăn ngủ, xem ti vi đúng giờ. | - HS trả lời câu hỏi.- HS trả lời.- HS theo dõi- HS nghe.- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 3:** Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. |  |
|  | - GV treo tranh. | - HS quan sát |
|  | - Gv giao nhiệm vụ cho Hs :Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý:- Điều gì xảy ra trong mỗi tranh?- Không đúng giờ có tác hại gì?- Gv gọi Hs trình bày trước lớp. **- Gv kết luận:** Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác; làm giảm sự tôn trọng của người khác đối với mình. | - HS trả lời câu hỏi:- HS theo dõi, nhắc lại. |
|  | **Hoạt động 4**: Tìm những cách giúp em làm việc đúng giờ. |  |
|  | - GV treo tranh  | - HS quan sát |
|  | - Giáo viên giao nhiệm vụ cho Hs : Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.+ Có những cách nào để thực hiện đúng giờ?+ Em đã sử dụng những việc nào để đúng giờ?- GV yêu cầu một số nhóm trình bày trước lớp. | - HS trả lời. |
|  | \* Gv kết luận : Để thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt, em có thể nhờ người lớn nhắc nhở, sử dụng chuông đồng hồ báo thức, làm phiếu nhắc việc. | - HS theo dõi, nhắc lại. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập:** |
|  | **Hoạt động 5**: Nhận xét hành vi.  |  |
|  | - GV treo tranh lên bảng lớp. | - HS quan sát |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |

 |  |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh. - Gv nêu lại nội dung bức tranh.- Gv nêu nội dung câu hỏi:+ Bạn trong tranh đang làm gì?+ Em có tán thành việc đó hay không? Vì Sao?- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới hình thức đóng vai.- GV nhận xét.- Gv kết luận: Chúng ta luôn tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. | **-** Hs quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh.**-** HS nghe.- HS trình bày.- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 2**: **Tự liên hệ:** |  |
|  | - Gv giao nhiệm vụ chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:+ Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?+ Những việc làm nào chưa đúng giờ?- Gọi 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.- Gv khen học sinh thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt, nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt. | - HS làm việc chia sẻ theo nhóm 4.- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét nhóm bạn |
|  | **4. Hoạt động vận dụng**  |  |
|  | - Gv nhắc nhở Hs và giám sát học sinh học tập, sinh hoạt đúng giờ.- Gv phân công Hs giám sát việc thực hiện đúng giờ, nhắc việc thực hiện ở lớp theo chế độ trực nhật lớp luân phiên nhau…- Gv liên hệ với phụ huynh để giúp Hs thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.- Hs tự đánh việc thực hiện đúng giờ trong phiếu nhắc việc.**\*Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Em rút ra được bài học gì, sau bài học này?- GV yêu cầu đọc lời khuyên (SGK)- Gv đánh giá sự tham gia học tập của Hs. | - HS theo dõi, ghi nhớ |
|  | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**BÀI: ÔN ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa. - Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng

nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:****a.Khởi động:** nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học-Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...-Gv HD học sinh khởi độngTrò chơi “ lộn cầu vồng”**b.Gioi thiệu bài:****2.HĐ hình thành kiến thức mới:****a. HĐ 1: Hoạt động 1** **-**Đứng nghiêm, đứng nghỉ\***Luyện tập**Trò chơi “Số chẵn số lẻ”, “ đứng ngồi theo lệnh”.GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu-GV hô - HS tập theo Gv.-GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.-GV cho 2 HS quay**Hoạt động 2****\*Kiến thức**\*Tập hợp hàng dọc* **Luyện tập**

**Hoạt động 3*** **Kiến thức**

\*Dóng hàng dọc\*Điểm số hàng dọc**\*Củng cố kết nối:**- Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. | Đội hình nhận lớpCán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.HS quan sát GV làm mẫu* Đội hình tập luyện đồng loạt.

***ĐH tập luyện theo tổ***Từng tổ lên thiđua - trình diễn -Chơi theo đội hình hàng ngang-Thực hiện-2HS thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Chú ý xác định nội dung học tập. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

 **Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**MÔN ÂM NHẠC: Ôn tập bài hát: Lí cây xanh – Nhạc cụ- TN**

 **GC chuyên dạy**

TIẾNG VIỆT – Tiết 63, 64 Bài 29 tr ch

(2 tiêt)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết âm và chữ cái **tr, ch;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **tr, ch.**
* Nhìn chừ dưới hình, tìm đúng tiếng có **tr,** có **ch.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đi nhà trẻ.*
* Biết viết trên bảng con các chữ, tiêng: **tr, ch, tre, chó.**

\* Lồng ghép: QPAN:Bài:29 Tr, ch

Từ: “Tre” (TV tập1, trang 105

* **(Tiết 1)**

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: video bài giảng

2/ HS: sgk, vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài:** âm và chữ cái **tr, ch.**GV chỉ từng chữ **tr, ch,** phát âm mẫu, cho HS (cả nhân, cả lớp) nói lại.**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | - Hs nhắc lại bài |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | \*Âm **tr,** chữ **tr: Gv giới thiệu tranh cây tre** **\*Lồng ghép: QPAN:**  Liên hệ: Chuyện Thánh Gióng  chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Tre ngà.**/** Phân tích tiếng **tre. /** Đánh vần: **trờ - e - tre / tre.**\* Âm **ch,** chữ **ch:** - HS nhận biết: **ch, o,** dấu sắc; đọc: **chó.** / Phân tích tiếng **chó. /** Đánh vần, đọc trơn: **chờ - o - cho - sắc - chó / chó.**\* Củng cố:  | HS nói: cây tre. Đọc: **tre.** - HS thực hiệnHS nói 2 chữ mới vừa học: **tr, ch;** 2 tiếngmới: **tre, chó.** HS đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài: **tr, ch.** |
|  | **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **tr?** Tiếng nào có âm **ch?)*** GV hướng dẫn HS làm.
* GV chỉtừnghình, cả lớp:Tiếng **trà** có âm **tr.** Tiếng **chõ** có âm **ch,...**

**TIẾT 2****Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình minh hoạ: Đây là hình ảnh bé Chi ở nhà trẻ. Các em cùng đọc bài xem bé Chi đi nhà trẻ thế nào.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **nhà trẻ, chị Trà, bé Chi, qua chợ, cá trê, cá mè, nhớ mẹ, bé nhè.**
 | - HS làm bài.- HS nói thêm 3-4 tiếng có âm **tr** (trai, tranh, trao, trôi, trụ,...); có âm **ch** (cha, chả, cháo, chim, chung,...).- HS quan sát, nghe- HS nghe- Hs luyện đọc |
|  | 1. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 6 câu). GV chỉ chậm từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.
* HS (cá nhân, từng cặp) luyện đọc tiếp nối từng câu.
1. Thi đọc đoạn, bài. (Chia bài làm 2 đoạn: 2 câu / 4 câu). (Quy trình như các bài trước).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC, mời HS nói về từng hình ảnh trên bảng lớp. (Hình 1: Bé Chi đang khóc mếu. Hình 2: Chị Trà dỗ Chi.)
* HS làm bài trong VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV giúp HS nối chữ với hình trên bảng lớp. / Cả lớp đọc kết quả (đọc lời, không đọc chữ và số): Hình 1: Bé Chi nhớ mẹ. / Hình 2: Chị Trà dỗ bé Chi. / GV: *Chị Trà dỗ bé Chi thế nào?* (Chị dỗ: “Bé nhè thì cô chê đó”).

**Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)1. HS đọc các chữ, tiếng vừa học.
2. GV vừa viết chữ mẫu vừa hướng dẫn
* Chữ **tr:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **t, r.**
* Chữ **ch:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **c** và **h.**
* Tiếng **tre:** viết **tr** trước, **e** sau.
* Tiếng **chó:** viết **ch** trước, **o** sau, dấu sắc đặt trên **o.**

**-** YC HS viết | - Hs thực hiện(1 HS, cả lớp)- Hs luyện đọc- Hs thực hiệnHs thực hiện- Hs đọc: tr,ch,tre,chó- Hs quan sátHS viết bảng con: **tr, ch** (2 lần). / Viết: **tre, chó.** |
|  | **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:****-** YC HS đọc lại bài.- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học: | - HS đọc.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TOÁN – Tiết 16**

**Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: video bài giảng.

2/ HS: sgk, vở bài tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | 1/ Hoạt động mở đầua/ Khởi động- Ổn định lớp.- Cho HS hát.b/ Giới thiệu bài:Giới thiệu nội dung học2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1: Làm quen với phép cộng,dấu cộng**- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. *Gộp lại* (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính. | - HS thực hiện - HS thực hiện |
|  | - GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...* |  |
|  | - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. | - HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn 3 + 2 = 5 và đọc *ba cộng hai băng năm.* |
|  | - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 3 + 2 = 5. |  |
|  | - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài. Chăng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?”; | - HS gài phép tính 1 +4 = 5 vào thanh gài.- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. |
|  | 3/ Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: | - HS thực hiện |
|  | + Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng? |  |
|  | + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 2+1 = 3 vào vở. |  |
|  | GV chốt lại cách làm bài, gợi ý đê HS sử dụng mầu câu khi nói về bức tranh: *Có...Có...Có tất cả...* |  |
|  | Bài 2- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích họp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh . Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. |  |
|  | 4/ Hoạt động vận dụngHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo? | - HS thực hiện |
|  | 5/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời- HS nghe. |

***IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: Bỏ BT 3(trang 35,37)***

**TIẾNG VIỆT – Tiết 65**

**TẬP VIẾT**

**t, th,tr,ch**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tô, viết đúng các chữ vừa học ở bài 28, 29: **t, th, tr, ch** và các tiếng **tổ, thỏ, tre, chó -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** Các chữ mẫu *t, th, tr, ch,* đặt trong khung chữ.

**2/ HS:** vở Luyện viết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động****-** Ổn định lớp.- Cho HS hát**b/ Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2/ Hoạt động luyện tập, thực hành.** |  |
|  | 1. Cả lớp đọc các chữ, tiếng được viết trên bảng: *t, tổ, th, thỏ, tr, tre, ch, chó.*
2. Tập tô, tập viết: *t, tổ, th, thỏ*
* GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Chữ *t:* cao 3 li, viết 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang. Quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, rê bút lên ĐK 4 rồi chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 3 viết nét thẳng ngang.+ Tiếng tổ: viết chữ *t* trước, *ô* sau, dấu hỏi đặt trên ô; chú ý nét nối giữa *t* và ổ.+ Chữ *th,* ghép từ hai chữ *t* và *h.* Chú ý viết *t* và *h* liền nét.+ Tiếng *thỏ,* viết *th* trước, *o* sau, dấu hỏi đặt trên o; chú ý nét nối giữa *th* và *o.*1. Tập tô, tập viết: *tr, tre, ch, chó* (như mục b)
* GV hướng dẫn:

+ Chữ *tr:* là chữ ghép từ hai chữ *t* và *r.*+ Tiếng *tre,* viết *tr* trước, *e* sau.+ Chữ *ch,* là chữ ghép từ hai chữ *c* (1 nét cong trái) và *h.*+ Tiếng *chó,* viết *ch* trước, *o* sau, dấu sắc đặt trên *o.* | - Hs thực hiện- Hs Tập tô, tập viết: *t, tổ, th, thỏ** 1 HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; nói cách viết, độ cao các con chữ.

- Hs quan sát-* HS tô, viết các chữ, tiếng *t, tổ, th, thỏ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
* HS theo dõi
* HS tô, viết: *tr, tre, ch, chó* trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
 |
|  | **3/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành  | - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 11BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM ( 3 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học .

 - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .

 - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học . - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Video bài giảng. Các hình trong SGK

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

 **Giới thiệu lớp học của em**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**  |  |
|  | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình ? Bài hát nói với em điều gì về lớp học | - Hát |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** |  |
|  | + Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp . Hôm nay , chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình .  | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| ***Hoạt động 1.* Tìm hiểu lớp học của bạn An** |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| - HS quan sát các hình ở trang 28 , 29 trong SGK GV hỏi: + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ? + Trong lớp có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp . * HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .
 | -HS quan sát-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp-HS trả lời. |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
|  | **Hoạt động 2 : Giới thiệu về lớp học của mình**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân* - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:+ Nêu tên lớp học của chúng mình .+ Lớp học có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? + Nói về các thành viên trong lớp học ( tên và nhiệm vụ chính của họ ) .  | HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.+ HS thay nhau hỏi và trả lời |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* -GV yêu cầu đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp . HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS . - GV hỏi cả lớp : Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học ? - Một số HS trả lời , HS khác bổ sung  -GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời . - HS làm yêu cầu 1 , 2 của Bài 4 ( VBT ) .  | HS thay nhau hỏi và trả lời- HS trả lời- HS nghe. |
|  | - GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu |  |
|  | **TIẾT 2** **Một số hoạt động chính ở lớp học** |
|  | **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học** |
|  | \*Cách tiến hành *Bước 1 :Làm việc cá nhân*+ GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ? + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ? Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng . Ví dụ : Bộ chữ học Văn , + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) .  | - HS quan sát.-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp*- . GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.- GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp - GV cùng HS theo dõi, bổ sung | Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn- HS trả lời theo cảm nhận của các em . |
|  |  Tiết 3. **Giữ gìn lớp học sạch , đẹp** |
|  | **Hoạt động 5 : *Thảo luận về lớp học sạch , đẹp*** |
|  | \*Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân*-GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK , trả lời các câu hỏi : + Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình + Em thích lớp học của em như thế nào ?  | -HS quan sát- HS Lần lượt nêu  |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu HS lần lượt trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV có thể gợi ý để HS nói -GV cùng HS nhận xét | -HS trình bày.  |
|  | **Hoạt động 6 : Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch , đẹ**p  |
|  | - Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ? - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .* GV nhận xét
 | - HS thực hiện |
|  | - Yêu cầu làm câu 4 của Bài 4 ( VBT ) . - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mơ hiền . Bạn bè như là anh em ” .  | HS làm vào vở BT |
|  | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp .  | - Lắng nghe  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:Gửi video hs học thêm ở nhà**

**HĐTN – Tiết 17**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

- Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

**\*GD Lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống**

- Quyền tự do ngôn luận (bày tỏ ý kiến cá nhân, lắng nghe ý kiến của các bạn trong quá trình trao đổi, chia sẻ).

- Quyền vui chơi, giải trí (Điều 17 Luật Trẻ em và Điều 31 của Công ước LHQ VỀ QTE)

- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Điều 33 Luật Trẻ em và Điều 13 của Công ước LHQ về QTE)

**\*HĐGDTCĐ:** Em là người lịch sự

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự.

2/ HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động** - Ổn định: **b/ Giới thiệu bài**Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thế nào là người lịch sự. | - Hát- Lắng nghe |
|  |
|  |
|  |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |
|  | **Hoạt động 1. Trò chơi “Làm người lịch sự”** |
|  | *\* Cách tiến hành :*- GV phổ biến luật chơi: Cô sẽ nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “*Mời*”ở trước thì các em làm theo, nếu trong lời nói không có từ “*Mờ*i”ở trước thì các em không làm theo*.*- GV cho HS chơi trò chơi một vài lần.- HS trả lời câu hỏi : Em học được gì thông qua trò chơi này? | - HS đứng thành các hàng dọc giữa lối đi và lắng nghe phổ biến luật chơi: - HS tham gia trò chơi- HS trả lời theo quan điểm của bản thân. |
|  | \*GV kết luận:- Trong cuộc sống hàng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ luôn muốn nghe và làm theo. | - Theo dõi, lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
|  | **Hoạt động 2: Quan sát tranh và liên hệ với những lời nói, "để thể hiện phép lịch sự”.**\*Lồng ghép GDĐP: Học sinh biết những gì cần thiết khi đi tham quan, biết cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan.  |
|  | *-*  Tổ chức cho HS quan sát tranh:-- GV cho HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét, đánh giá về lời nói, hành động của mọi người trong tranh.- GV cho HS trả lời theo các câu hỏi:+ Khi người khác ứng xử lịch sự với bạn, bạn cảm thấy như thế nào?+ Bạn đã làm gì để thể hiện lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh? - GV cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm - GV nhận xét và rút ra kết luận.*\* Kết luận:*Khi gặp người quen, các em nên chào hỏi lễ phép; khi muốn đề nghị hoặc yêu cầu người khác giúp đỡ, chúng ta nên nói năng nhẹ nhàng, thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện và lịch sự với người khác. | - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn |
|  | - Từng cặp HS hỏi và trả lời theo các câu hỏi. Sau đó đổi vai.+ Cảm thấy được tôn trọng, thoải mái.+ HS chia sẻ những việc cần làm thể hiện sự lịch sự.- HS nhận xét nhóm bạn. |
| - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3: Đóng vai** |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV phối hợp với phụ huynh hướng dẫn HS thực hiện*Tình huống 1:* Giờ ra chơi, một số bạn đang chơi nhảy dây ở sân trường, các em đang xếp hàng chờ đến lượt chơi thì Nga chạy từ đầu lại chen ngang và bảo “Để tớ chơi trước”. Nếu em đang chơi mà gặp tình huống này, em sẽ làm thế nào?*Tình huống 2:* Giờ ra chơi, do mải chạy nên Nam va phải một bạn gái, làm bạn này bị ngã. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì với bạn gái?*Tình huống 3:* Hải được bố mẹ cho đi chơi ở công viên, khi các bạn đang xếp hàng đợi đến lượt tham gia trò chơi đu quay, Hải quá háo hức nên chen ngang các bạn, chạy đứng lên đầu. Nếu em là bạn của Hải, em sẽ khuyên Hải như thế nào?*Tình huống 4:* Trên đường vào lớp, bạn Huy làm rơi mũ. Hoa đi sau nhìn thấy đã nhặt mũ và đưa trả cho Huy. Nếu là Huy, em sẽ nói gì với Hoa?*\* Kết luận:*Các em cần lưu ý cách ứng xử lịch sự với mọi người xung quanh: không nên chen lấn, xô đẩy, nói năng lịch sự, lễ phép; giữ vệ sinh đường phố; khi có thể hãy giúp đỡ người khác; xin lỗi và nhận lỗi khi mình sai. Khi làm được những việc này, em sẽ được người khác quý mến, khen ngợi.**\*Hoạt động củng cố, nối tiếp:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về Em là người lịch sự. | - HS thực hiện- HS nghe.- Lắng nghe- Chú lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

 **Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 66, 67**

**BÀI 30: U Ư**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Nhận biết các âm và chữ cái **u, ư;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **u, ư.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **u,** âm **ư.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chó xù.*
* Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: **u, ư, tủ, sư tử.**
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát. | - Hs đọc bài |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** âm và chữ cái **u, ư,** chữ in hoa **U, Ư.**GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | \* Âm **u,** chữ **u:** Gv giơ tranh cái tủ hỏi cái gì đây?/ Nhận biết: **t, u,** dấu hỏi = **tủ.** Đọc: **tủ. /** Phân tích tiếng **tủ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **tờ - u - tu - hỏi - tủ / tủ.*** 1. \* Âm **ư,** chữ **ư:** Gv giơ tranh con sư tử hỏi con gì đây?

**/** Nhận biết: **s, ư = sư; t, ư,** dấu hỏi = **tử.** Đọc: **sư tử. /** Phân tích các tiếng **sư, tử. /** Đánh vần, đọc trơn: **sờ - ư - sư / tờ - ư - tư - hỏi - tử** */* **sư tử.**- Cho HS nhắc lại: 2 chữ mới học là **u, ư;** 2 tiếng mới học: **tủ, sư tử.** HS nhìn mô hình các tiếng, đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài: **u, ư.** | - HS nói: tủ. - HS thực hiện- HS nói: **sư tử.** **-** HS thực hiện- H S thực hiện. |
|  | **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành.** |  |
|  | **Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **u?** Tiếng nào có âm **ư?)**- YC HS đọc các từ- HD HS làm bài- GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **đu** có âm **u.** Tiếng **đủ** có âm **u.** (Hoặc: Hai tiếng **đu đủ** đều có âm **u)...** Tiếng **từ** có âm **ư...****TIẾT 2****Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *Chó xù:* Chó xù là loài chó có bộ lông xù lên. Sư tử cũng có lông bờm xù lên. Các em cùng đọc bài để biết chuyện gì xảy ra giữa chó xù và sư tử.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **chó xù, lừ lừ, ra ngõ, ngỡ, sư tử, ngó, mi, sợ quá.** GV giải nghĩa: *lừ lừ* (đi chậm chạp, lặng lẽ), *ngỡ* (nghĩ là như thế nhưng sự thật không phải là thế), *ngó* (nhìn).
 | - HS đọc- Hs thực hiện.- HS đọc-HS lắng nghe- Hs luyện đọc |
|  | 1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có mấy câu?
* GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng).
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 3 câu) (theo cặp / tổ).
2. Thi đọc theo vai
* (Làm mẫu): GV (người dẫn chuyện) cùng 2 HS (vai chó xù, sư tử) đọc mẫu.

. GV khen HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biếu cảm.* Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).
1. Tìm hiểu bài đọc
* GV nêu YC. HS đọc từng ý a, b của BT.
* HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc ghi ý mình chọn lên thẻ.
* GV: Ý nào đúng? HS giơ thẻ. GV:

+ Ý a đúng *(Lũ gà ngỡ chó xù là sư tử).*+ Ý b sai (Vì sư tử biết rõ chó xù không phải là sư tử nên mới hỏi đầy đe doạ: —Mi mà là sư tử à?”).**Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Yêu cầu cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng vừa học: **u, ư, tủ, sư tử.**
2. GV vừa viết mẫu vừa hưởng dẫn
* Chữ u: cao 2 li; gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. Chú ý: nét móc ngược 1 rộng hơn nét móc ngược 2.Chữ ư: như **u** nhưng thêm 1 nét râu như **ơ** (không nhỏ quá hoặc to quá).
* Tiếng **tủ:** viết chữ **t** trước, **u** sau, dấu hỏi đặt trên **u.**
* Thực hiện tương tự với các tiếng **sư tử.**
1. Yêu cầu HS viết bảng con
 | - HS đếm: 7 câu.- Hs thực hiện- Hs đọc.(1 HS, cả lớp)- Hs thực hiện-Từng tốp 3 HS luyện đọc theo 3 vai.Vài tốp thi đọc-1 HS đọc cả bài.Hs thực hiện-HS đọc kết quả: Ý a đúng. Ý b sai.- Hs đọc **u, ư, tủ, sư tử.**- Hs quan sát-HS viết báng con: **u, ư** (2 - 3 lần). Sau đó viết: **tủ, sư tử.** |
|  | **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp****-**GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương, học sinh-Dặn về nhà làm BT-Tập viết trên bảng con | - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

TOÁN – Tiết 17

Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG (tiếp theo)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, củng cố cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết Vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm), video bài giảng

2/ HS: sgk, vở

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
|  | 1/ Hoạt động mở đầu:a/ Khởi động - Ổn định lớp.- Cho HS hátb/ Giới thiệu bàiGiới thiệu nội dung học2/ Hoạt động hình thành kiến thức- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS hát- HS thao tác trên que tính:  |
|  | Lấy ra 4 que tính. *Lấy thêm* 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính? | - HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”. |
|  | - GV dùng các chấm tròn đế diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. | - HS nhìn 4 + 1-5, đọc *bốn cộng một bằng năm.* |
|  | - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 4+1=5. |  |
|  | - GV nêu tình huống khác, HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”. HS gài phép tính 3 + 2 = 5 vào thanh gài. | - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. |
|  | 3. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: |  |
|  | + Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong? | + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 1 + 1 = 2 vào vở.- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...* |  |
|  | Bài 2- Cho HS quan sát các tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng rranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát . Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. |  |
|  | 4/ Hoạt động vận dụngHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa thêm) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: Hà có 5 cái kẹo. Mẹ cho thêm 1 cái kẹo. Hà có tất cả mấy cái kẹo? | - HS thực hiện |
|  | 5/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS TL- HS nghe |

IV/ **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 12**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM ( 3 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học .

 - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .

 - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học . - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Video bài giảng. Các hình trong SGK

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

 **Giới thiệu lớp học của em**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**  |  |
|  | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình ? Bài hát nói với em điều gì về lớp học | - Hát |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** |  |
|  | + Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp . Hôm nay , chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình .  | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| ***Hoạt động 1.* Tìm hiểu lớp học của bạn An** |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| - HS quan sát các hình ở trang 28 , 29 trong SGK GV hỏi: + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ? + Trong lớp có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp . * HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .
 | -HS quan sát-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp-HS trả lời. |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
|  | **Hoạt động 2 : Giới thiệu về lớp học của mình**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân* - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:+ Nêu tên lớp học của chúng mình .+ Lớp học có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? + Nói về các thành viên trong lớp học ( tên và nhiệm vụ chính của họ ) .  | HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.+ HS thay nhau hỏi và trả lời |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* -GV yêu cầu đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp . HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS . - GV hỏi cả lớp : Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học ? - Một số HS trả lời , HS khác bổ sung  -GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời . - HS làm yêu cầu 1 , 2 của Bài 4 ( VBT ) .  | HS thay nhau hỏi và trả lời- HS trả lời- HS nghe. |
|  | - GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu |  |
|  | **TIẾT 2** **Một số hoạt động chính ở lớp học** |
|  | **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học** |
|  | \*Cách tiến hành *Bước 1 :Làm việc cá nhân*+ GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ? + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ? Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng . Ví dụ : Bộ chữ học Văn , + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) .  | - HS quan sát.-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp*- . GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.- GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp - GV cùng HS theo dõi, bổ sung | Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn- HS trả lời theo cảm nhận của các em . |
|  |  Tiết 3. **Giữ gìn lớp học sạch , đẹp** |
|  | **Hoạt động 5 : *Thảo luận về lớp học sạch , đẹp*** |
|  | \*Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân*-GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK , trả lời các câu hỏi : + Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình + Em thích lớp học của em như thế nào ?  | -HS quan sát- HS Lần lượt nêu  |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu HS lần lượt trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV có thể gợi ý để HS nói -GV cùng HS nhận xét | -HS trình bày.  |
|  | **Hoạt động 6 : Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch , đẹ**p  |
|  | - Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ? - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .* GV nhận xét
 | - HS thực hiện |
|  | - Yêu cầu làm câu 4 của Bài 4 ( VBT ) . - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mơ hiền . Bạn bè như là anh em ” .  | HS làm vào vở BT |
|  | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp .  | - Lắng nghe  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**MÔN MĨ THUẬT: CHƠI VỚI CHẤM (TT)**

 **GV chuyên dạy**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 68, 69**

**BÀI 31 UA ƯA**

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT
* Nhận biết các âm và chữ **ua, ưa;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ua, ưa.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **ua,** âm **ưa.**
* Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (1).
* Viết trên bảng con các chữ, tiếng: **ua, ưa, cua, ngựa.**
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **Tiết 1** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát |  |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** âm và chữ **ua, ưa.**GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu c | -HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại. |
|  | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | \*Âm **ua** và chữ **ua**-Gv giới thiệu hình con cua-Yêu cầu HS phân tích, đánh vần/ Nhận biết chữ **cua: c, ua;** đọc: **cua. /** Phân tích tiếng **cua:** gồm có âm **c,** âm **ua. /** Đánh vần và đọc tiếng: **cờ - ua - cua / cua.**\* Âm **ưa** và chữ **ưa:**Gv giới thiệu hình con ngựa-Yêu cầu HS phân tích, đánh vần **/** Phân tích tiếng **ngựa.** / Đánh vần và đọc tiếng: **ngờ - ưa - ngưa - nặng - ngựa / ngựa.** | - HS, nhìn hình, nói: Con cua. - HS thực hiện- HS nhận biết: **ng, ưa,** dấu nặng; đọc: **ngựa.** - HS thực hện |
|  | **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành.** |  |
|  | **Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **ua?** Tiếng nào cỏ âm **ưa?)**- GV hướng dẫn HS làm bài- GV chỉ từng chữ in đậm, HS đồng thanh: Tiếng **dưa** (đỏ) có âm **ưa.** Tiếng **rùa** có âm **ua...*** HS nói thêm 3 4 tiếng ngoài bài có âm **ua** (đùa, múa, lụa, lúa,...); có âm **ưa** (cưa, chứa, hứa, nứa, vựa,...).

\* Củng cố: HS nói 2 chữ mới học: **ua, ưa;** 2 tiếng mới học: **cua, ngựa. GV** chỉ mô hình tiếng **cua, ngựa,** HS đánh vần, đọc trơn.HS tìm **ua, ưa** trong bộ chữ, cài lên bảng, báo cáo kết quả.**Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu bài *Thỏ thua rùa* (1): Các em có biết rùa là con vật thế nào, thỏ là con vật thế nào không?

GV: Thế mà khi thi chạy, thỏ lại thua rùa. Vì sao vậy? Các em hãy cùng nghe câu chuyện.1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **thua rùa, bờ hồ, đùa, thi đi bộ, chả sợ, thi thì thi, phi như gió.**
 | -HS thực hiện- HS đọc-HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ  |
|  | 1. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu?
* GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng. (Đọc liền 2 câu *(Rùa chả sợ:“Thi thì thi!* ”);
* Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn)
1. Thi đọc đoạn, bài

Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu).* Các cặp, tổ thi đọc cả bài. / 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc. / HS nối ghép các từ ngữ trong VBT.
* 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS nối ghép các cụm từ trên bảng lớp: a-2) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. b-1) Rùa chả sợ thi. / Cả lớp đọc lại kết quả.
* GV: Qua bài đọc, em biết gì về tính tình thỏ?
* GV: Chính vì thỏ chù quan, kiêu ngạo mà kết thúc cuộc thi, người thắng không phải là thỏ. Các em sẽ biết kết thúc của câu chuyện khi đọc đoạn 2.

**Hoạt động 4: Tập viết** (bảng con - BT 4)1. HS đọc các chữ, tiếng vừa học.
2. GV vừa viết mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn
* **ua:** là chữ ghép từ hai chữ **u** và **a,** đều cao 2 li.
* **ưa:** chỉ khác **ua** ở nét râu trên **ư.**
* **cua:** viết **c** trước, **ua** sau. Chú ý nét nối giữa **c** và **ua.**
* **ngựa:** viết **ng** trước, **ưa** sau; dấu nặng đặt dưới **ư.**
1. HS viết: **ua, ưa** (2 lần). / Viết: **cua, ngựa.**
 | * HS đếm: 9 câu.
* Hs thực hiện

- Hs đọc(cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện* HS trả lời.

- HS đọc các chữ, tiếng vừa học.ua,ưa.- Hs quan sát- Hs viết bài |
|  | **\*Hoạt động củng cố, nối tiếp:**- GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương, học sinh-Dặn về nhà làm BT-Tập viết trên bảng con | - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 - Dưa đỏ (thay quả dưa)

**TIẾNG VIỆT – TIẾT 70**

**TẬP VIẾT:** **u, ưa, ua, ưa**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tô đúng, viết đúng các chữ **u, ư, ua, ưa,** và các tiếng **tủ, sư tử, cua, ngựa** ở bài 30, 31 - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** Các chữ mẫu *u, ư, ua, ưa* đặt trong khung chữ.

**2/ HS:** vở Luyện viết

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
|  | **2/ Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
|  | 1. Cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng: *u, tủ, ư, sư tử, ua, cua, ưa, ngựa.*
2. Tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử*
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:

+ Chữ *u:* cao 2 li, gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. Cách viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng để viết nét móc ngược 1. Từ điểm cuối của nét 2 (ở ĐK 2), rê bút lên tới ĐK 3 rồi viết tiếp nét móc ngược 2 (hẹp hơn nét móc ngược 1).+ Tiếng tủ: viết *t* trước, *u* sau, dấu hỏi đặt trên *u.*+ Chữ *ư:* giống chữ *u* nhưng có thêm nét râu. Cách viết: viết xong chữ *u,* từ điểm dừng, lia bút lên phía trên ĐK 3 một chút (gần đầu nét 3) viết nét râu, dừng bút khi chạm vào nét 3.+ Từ *sư tử,* viết s trước, *ư* sau. Sau đó viết *t, ư.* dấu hỏi đặt trên *ư.** Yêu cầu HS tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.
1. Tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa* (như mục b)

-GV hướng dẫn: .*+ ua:* là chữ ghép từ hai chữ *u* và *a,* đều cao 2 li.*+ cua:* viết *c* trước, *ua* sau.*+ ưa: là* chữ ghép từ hai chừ *ư* và *a.**+ ngựa:* viết *ng, ưa,* dấu nặng đặt dưới *ư.** Yêu cầu HS tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa,* hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
 | - Hs đọc bài1 HS nhìn, đọc các chữ, tiếng; *u, tủ, ư, sư tử* nói cách viết, độ cao các con chữ .- Hs lắng nghe, theo dõi-HS tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử* trong vở *Luyện viết 1,* tập một- Hs lắng nghe-HS tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa,* hoàn thành phần *Luyện tập thêm* |
|  | **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | -HS lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** - GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc, viết.

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 71**

**KỂ CHUYỆN
*DÊ CON NGHE LỜI MẸ***
(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi đàn dê con thông minh, ngoan ngoãn, biết nghe lời mẹ nên không mắc lừa con sói gian ác.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** video bài giảng.

**2/ HS:** sgk, vở.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát**b/ Giới thiệu bài:**-GV đưa lên 4 tranh minh hoạ truyện *Kiến và bồ câu* (bài 26)  | -HS 1 kể chuyện theo tranh. HS 2 nói lời khuyên của truyện. |
|  | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Giới thiệu chuyện:** Bầy dê con trong câu chuyện *Dê con nghe lời mẹ* rất ngoan. Chúng luôn ghi nhớ lời mẹ dặn. Nhờ nghe lời mẹ, bầy dê đã tránh được tai hoạ. Các em hãy lắng nghe để biết sự việc đã diễn ra thể nào. | - Hs lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2:** Nghe kể chuyện: GV kế chuyện với giọng diễn cảm.  |  |
|  | **Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Trước khi đi, dê mẹ dặn các con điều gì?*
* GV chì tranh 2: *sói làm gì khi dê mẹ vừa ra khỏi nhà?*
* GV chí tranh 3: *Vì sao bầy dê con không mở cửa, đồng thanh đuổi sói đi?*
* GV: Bầy dê rất khôn ngoan. Nhớ lời mẹ dặn, chúng rất cảnh giác, đề phòng sói. Chúng để ý giọng hát khàn khàn của sói, quan sát chân sói đen sì dưới khe cửa.
* GV chỉ tranh 4: *Thấy vậy, sói làm gì?*
* GV chỉ tranh *5: Dê mẹ về nhà khen các con thế nào?*
1. Mồi HS trả lời liền các câu hỏi của thầy / cô theo 2 hoặc 3 tranh.
2. 1 HS trả lời cả 5 câu hỏi theo 5 tranh.
* GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng

**3/ Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 4: Kể chuyện theo tranh** * Mỗi HS chỉ 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.

- HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.-GV cùng HS bình chọn bạn bạn kể chuyện to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.**Hoạt động 5: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?
* GV: Câu chuyện khuyên các em phải khôn ngoan, có tinh thần cảnh giác, biết nghe lời mẹ như bầy dê con mới không mắc lừa kẻ xấu.
* Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.
 | - HS trả lời - HS tham gia bình chọn cùng GV- HS kể-HS tham gia bình chọn- HS trả lời.- HS thực hiện |
|  | **\*Hoạt động củng cố, nối tiếp** :- GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Chú thỏ thông minh.- Nhận xét tiết học. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 72**

**Bài 33 ÔN TẬP**

 (1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Đọc đúng, hiểu ý nghĩa của bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (2).
* Chép đúng 1 câu văn trong bài.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: video bài giảng.

2/ HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài:**GV nêu MĐYC của bài. Mời 1 HS đọc bài *Thỏ thua rùa* (1) để kết nối với *Thỏ thua rùa* (2).**2/ Hoạt động luyện tập, thực hành.** | Mời 1 HS đọc bài *Thỏ thua rùa* |
|  | **Hoạt động 1: BT 1 (Tập đọc)**a) GV giới thiệu: Bài Thỏ thua rùa (2) sẽ cho các em biết: Vì sao thỏ tự kiêu cho mình có tài phi nhanh như bay lại thua rùa chậm chạp.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **sẽ thua, la cà, nhá dưa, lơ mơ ngủ, tự nhủ, giữa trưa.**GV giải nghĩa: la cà (đi chỗ này chỗ kia, không có mục đích rõ ràng).d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 6 câu. (GV đánh số TT cho từng câu).- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). Đọc liền 2 câu: Rùa tự nhủ: - “Ta sẽ cố”.- HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).e) Thi đọc đoạn, bài. (Bài chia 2 đoạn: 2/4 câu). Quy trình đã hướng dẫn.g) Tìm hiểu bài đọc (Sắp xếp các ý...)- GV nêu YC; chỉ từng câu cho cả lớp đọc. / HS làm bài trong VBT (đánh số TT trước mồi câu văn).- 1 HS viết số TT lên 3 thẻ trên bảng. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc kết quả theo TT (1¬2-3): (1) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. (2) Thở la cà, rùa cố bò. (3) Thỏ thua rùa.- GV: Vì sao thỏ thua rùa? - GV: Vì sao rùa thắng thỏ? - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Chớ chủ quan, kiêu ngạo. Nếu chủ quan, kiêu ngạo thì —phi nhanh như thỏ” cũng có thể thua rùa trong cuộc thi chạy. Nếu biết mình yếu và gắng sức thì —chậm như rùa” cũng có thể lập kì tích thắng thỏ. **Hoạt động 2:** BT 2 (Tập chép)- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép; chỉ từng chữ cho HS đọc to, rõ.- HS nhìn mẫu chữ trên bảng hoặc VBT, chép lại câu văn.- HS viết xong, soát lại bài; đối bài với bạn để sứa lồi cho nhau. | - Hs lắng nghe- Hs luyện đọc: -HS lắng nghe- Hs luyện đọc- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện- HS trả lời.- HS nghe- Hs đọc bài- Hs thực hiện |
|  | **\*Hoạt động củng cố, nối tiếp**:- GV nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà kể với người thân bài học mà em hiểu ra sau khi đọc truyện Thỏ thua rùa. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 - Nó la cà nhá cỏ, nhá dưa, lơ mơ ngủ. (thay: Nó la cà chỗ nọ, chỗ

- *Giữa trưa, chị quạ “quà quà”: “A, thỏ thua rùa!”. (thay: Giữa trưa, rùa đã bỏ xa thỏ. Thỏ thua rùa)*

*-*Tập chép: *Thỏ la cà nhá cỏ, nhá dưa. (thay:*Tập chép: *Thỏ la cà chỗ nọ, chỗ kia)*

**TOÁN – Tiết 18**

**Bài 16. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6**

1. **YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: video bài giảng. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

2/ HS: shk, vở

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
|  | 1/ Hoạt động mở đầu: a/ Khởi động:- Ổn định lớp.- Cho HS hát.b/ Giới thiệu bài.Giới thiệu nội dung học2/ Hoạt động hình thành kiến thứcGV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
|  | - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; |  |
|  | Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
|  | Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
|  | - HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
|  | - Củng cố kiến thức mới:GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
|  | 3/ Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  | Bài 2 (Làm 2 cột đầu)- Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân.Chia sẻ trước lóp. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. |  |
|  | Bài 3 (làm câu a)- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.*Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp. |
|  | 4/ Hoạt động vận dụng- Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện  |
|  | \*Hoạt động củng cố, nối tiếp:- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS TL |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT:**

**Bài 4: ĐỘNG TÁC QUAY SAU. TC: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác quay trái, quay phải, quay sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện các động tác quay trái, quay phải, quay sau đúng hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác quay trái, quay phải, quay sau.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt ( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 5’ | **1. Phần mở đầu**a. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức”-GV hướng dẫn trò chơi, hs chú ý thực hiện**b.Giới thiệu bài:** | Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **2.Hình thành kiến thức mới** **a.Hoạt động 1**\***Kiến thức** Động tác quay sau.\***Luyện tập****b.Hoạt động 2**\***Kiến thức**Ôn quay trái, quay phải, quay sau.\***Luyện tập****Hoạt động 3**\***Kiến thức**Ôn quay trái, quay phải, quay sau.\***Luyện tập****Hoạt động 4**\***Kiến thức**Ôn quay trái, quay phải, quay sau. \***Luyện tập**- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.**3.Củng cố nối tiếp**\*Thả lỏng cơ toàn thân. \*Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.Hướng dẫn HS Tự ôn ở | * Đội hình HS quan

sát tranhHS quan sát GV làm mẫu* Đội hình tập luyện đồng loạt.

Tập theo tổ nhómTập theo cặp đôi- Thi đua giữa các tổ |

**HĐTN – Tiết 18**

**SINH HOẠT LỚP**

**THỰC HIỆN NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết và hiểu cách thể hiện lời hay ý đẹp trước các bạn.

- Vui vẻ, tự tin trong giao tiếp với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Ổn định: Hát****b/ Giới thiệu bài:** Giới thiệu nội dung học**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 1: Nhận xét trong tuần 5** + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***Hoạt động 2: .Phương hướng tuần 6***- Thực hiện dạy tuần7, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.***Hoạt động 3. Thực hiện nói lời hay ý đẹp.******Gv phối hợp với Phụ huynh hướng dẫn HS thực hiện****a. Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nói lời hay ý đẹp.*- GV cho HS làm việc cá nhân- GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với các nội dung: + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường? + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở nhà? + Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện nói lời hay ý đẹp- Y/C các HS thực hiện*b. GV thực hiện* - Đánh giá chung kết quả thực hiện nói lời hay ý đẹp của học sinh trong lớp; biểu dương khen thưởng các em thực hiện tốt.- Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong học tập và đời sống hằng ngày.**\* Hoạt động củng cố , nối tiếp**Dặn dò HS thực hiện nói lời hay ý đẹp.- Nhận xét tiết học | - HS nghe,- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS thực hiện- HS nghe.- HS nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**